

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 06/10 đến 31/10/2025

I. Mục tiêu:

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1	18 - 24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: Kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24-36 tháng: Vặn người sang 2 bên)	Tập thụ động: - Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	* HD học: - Thẻ đục sáng: Tập các động tác thẻ đục kết hợp bài hát: Đôi dép xinh - Trò chơi: Tay đẹp, giấu tay
2	24- 36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thẻ đục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân			
3	18- 24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên 2 tay và đi hết đoạn đường 1,8 m - 2 m: Đi trong đường hẹp, Tập bước lên xuống bậc thang	+ Đi trong đường hẹp	+ Tập bước lên xuống bậc thang	* Chơi - tập có chủ định: - Tập bước lên xuống bậc thang - Đi trong đường hẹp + TCVD: Lăn bóng cho bạn + TCVD: Con rùa
4	24- 36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi trong đường hẹp			

5	18-24 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Lăn bóng qua cổng		+ Lăn bóng qua cổng	* Chơi - tập có chủ định: - Lăn bóng qua cổng - Tung bóng bằng 2 tay + TCVD: Bé nhặt quả
6	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng bằng 2 tay		+ Tung bóng bằng 2 tay	
7	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong trườn tới đích		+ Trườn tới đích	* Chơi - tập có chủ định: - Trườn tới đích - Bò thẳng hướng có vật trên lưng + TCVD: Chạy về phía cô - Bật qua vạch kẻ
8	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng có vật trên lưng		+ Bò thẳng hướng có vật trên lưng	
10	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Bật qua vạch kẻ		Bật qua vạch kẻ	
11	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	* Hoạt động chơi: + Đóng mở nắp có ren + Chơi vò, xé giấy + Chơi đóng cọc bàn gỗ + Chơi xâu vòng đeo tay, xâu chuỗi đeo cổ. - TCDG: Chi chi chành chành.
12	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối	
13	18-24 tháng	- Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ		- Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Đóng mở nắp có ren. - Xếp chồng 4 - 5 khối	* Chơi - tập có chủ định - HĐVDV: + Xâu vòng màu vàng * Hoạt động chơi:

14	24-36 tháng	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.		- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.	+ Vò giấy, xé giấy, rót. + Đóng cọc bàn gỗ + Nhón nhặt hòn sỏi, hạt gạo. + Luồn dây xâu hạt vòng. + Xếp ngôi nhà, hàng rào,.. + <i>Trò chơi mới:</i> Xé giấy, xé lá.
----	-------------	---	--	--	--

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

15	18-24 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	* Hoạt động ăn: Trẻ làm quen ăn chế độ cơm nát, trẻ ăn đa dạng các loại thức ăn và không chọn một loại để ăn.
16	24-36 tháng	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.	
19	18-24 tháng	Trẻ biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh		- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.	* Hoạt động vệ sinh: - Hướng dẫn, giúp đỡ trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh - Quan sát, hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.
20	24-36 tháng	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
21	18-24 tháng	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn. - Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh. - Làm quen rửa tay, lau mặt.	* Hoạt động ăn: - Hướng dẫn trẻ tập ngồi vào bàn ăn, tập cầm thìa xúc cơm. - Thực hành trẻ lấy khăn lau miệng, tập cầm cốc/ vận vôi nước để lấy nước uống có sự giúp đỡ của cô.

22	24-36 tháng	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	
----	-------------	---	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

28	18-24 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng		- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi.	* Hoạt động chơi: + Chơi với các đồ chơi: Xắc xô, phách tre, trống,... + Trò chơi mới: Bạn nào đã đi trốn, tay đẹp, xé giấy xé lá, hái quả + Chơi góc thao tác vai: Chơi bế em, cho em ăn, cho em ngủ. + Trò chuyện về đồ chơi búp bê
29	24-36 tháng	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật,	

				hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua)	
34	18-24 tháng	Trẻ có thể chỉ vào hoặc nói tên 1 vài bộ phận cơ thể của người khi được hỏi	- Tên, (24-36 tháng: chức năng chính) một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.		* Chơi – tập có chủ định: - Một số bộ phận trên cơ thể của bé (Mắt, mũi, mồm, tai). * Hoạt động chơi: + Trò chơi: Mắt, mũi, mồm, tai - Một số bộ phận trên cơ thể của bé (Tay, chân). + Trò chơi: Giấu tay - <i>Trò chơi mới:</i> + Bạn nào đã đi trốn
35	24-36 tháng	- Trẻ có thể nói được tên và một vài chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.		- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	
38		- Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Màu đỏ, xanh, (24- 36 tháng: vàng)		* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi với quả bóng, hạt vòng màu đỏ, hạt vòng màu xanh, màu vàng. - Yêu cầu trẻ chỉ và nói tên đồ chơi. - Trò chơi: Tìm đúng màu
39		- Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.			
40		- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi theo yêu cầu của người khác.		- Vị trí trong không gian (trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ.	
					* Chơi – tập có chủ định: - Nhận biết trên – dưới so với bản thân trẻ

					- Nhận biết trước - sau so với bản thân trẻ
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
41	18-24 tháng	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản : đi đến đây ; đi rửa tay...	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc. - Cát đồ dùng đồ chơi sau khi chơi. - Trò chơi: Đuổi bắt * TCTV: Trẻ nói các câu từ: Cái bàn, cái ghế, đồ chơi, búp bê, quả bóng; cái ghế để ngồi, búp bê gái, búp bê trai, quả bóng màu đỏ, xanh,...
42	24-36 tháng	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói	
45	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : Truyện tên là gì		- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu? ”; “ Con gì? ”; “ ... thế nào? ”; “ Cái gì? ”; “ Làm gì? ”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “ Con gì? ”; “ Cái gì? ”; “ Làm gì? ”.	* Chơi - tập có chủ định: - Truyện: Thỏ ngoan. * Hoạt động chơi: - Trò chuyện về tên các nhân vật trong truyện “thỏ ngoan” - Nghe cô kể truyện theo dõi tay
46	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Thỏ ngoan		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: “Cái gì? ”; “Làm gì? ”; “Để làm gì? ”; “Ở đâu? ”; “ Như thế nào? ”. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý.	

47	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn thông dụng chỉ bộ phận của cơ thể.	- Phát âm các âm khác nhau. - Sử dụng các từ chỉ bộ phận cơ thể quen thuộc trong giao tiếp: Tay, chân, mắt, mũi, mồm, tai. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>	- Mở sách, xem tranh và chỉ vào các bộ phận cơ thể quen thuộc	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về tên chức năng của một số bộ phận cơ thể: Tay, chân, mắt, mũi,... * TCTV: Cho trẻ nói các từ "Đôi mắt; Cái mũi; Cái tai; Cái mồm...".
48	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác	
49	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Miệng xinh; Đi dép; Bé lớn khỏe	.	- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	* Chơi – tập có chủ định - Thơ: + Miệng xinh + Đi dép + Bé lớn khỏe * Hoạt động chơi: - Nghe đọc truyện: Thỏ ngoan
50	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Miệng xinh; Đi dép; Bé lớn khỏe		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	
51	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá ; mẹ đi làm...		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi: Thực hành cho trẻ nói câu đơn qua các hoạt động giáo dục: Chơi với đồ dùng để uống nước, cái thìa để xúc cơm.
52	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, có các từ thông dụng chỉ bộ phận của cơ thể.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	

53	18-24 tháng	- Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...)		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	* Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ: - Cô trò chuyện với trẻ về nhu cầu, mong muốn của trẻ.
54	24-36 tháng	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn bằng 1-2 câu đơn giản.	* TCTV: Trẻ nói được các từ: Uống nước; Ăn cơm; Đi vệ sinh. Các câu: Con uống nước; Con ăn cơm; Con đi vệ sinh.

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

57	18-24 tháng	- Trẻ nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình trong gương khi được hỏi).		- Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Cô âu yếm, gần gũi nhẹ nhàng trò chuyện với trẻ về tên, tuổi của trẻ.
58	24-36 tháng	- Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).		- Một số đặc điểm bên ngoài bản thân.	- Cho trẻ chỉ vào một số bộ bên ngoài của mình.
62	18-24 tháng	- Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh		- Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh - <i>Nhận biết, hiểu và thể hiện được cảm xúc của bản thân</i>	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện về cảm xúc của trẻ vui, buồn, tức giận. - Xem tranh, ảnh, về cảm xúc: vui, buồn, tức giận.
63	24-36 tháng	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	
64		Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.			

68	18-24 tháng	- Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở		- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện, nhắc nhở trẻ chào tạm, biệt ông bà, bố mẹ, cảm ơn khi được giúp đỡ.
69	24-36 tháng	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.		- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	- Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết với bạn, chơi cạnh bạn. - Thực hành: Chào tạm biệt, cảm ơn.
70	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi: - Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn, cho em ngủ, bán hàng
71	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			* Hoạt động chơi: - Chơi với bạn, cạnh bạn khi chơi với các đồ chơi, dạo chơi ngoài trời,...
72		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
75	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Chơi - tập có chủ định: Nghe hát và hát các bài hát: - Dạy hát: Rửa mặt như mèo

76	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ	- VĐTN: Tập tầm vông - Nghe hát: Mời bạn ăn; Tay thơm, tay ngoan - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh; Nghe âm thanh đoán dụng cụ?
77	18-24	Trẻ thích vẽ, xem tranh	- Xem tranh	- Tập cầm bút vẽ.	* Chơi - tập có chủ định: - HĐVĐV: + Xâu vòng màu vàng + Xé giấy theo dải + Chơi với đất nặn + Lồng hộp tròn (3 hộp) * Hoạt động chơi: - Xếp đường đi. - Góc nghệ thuật: Di màu bạn trai, bạn gái....
78	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoạc)		Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình	
Tổng số mục tiêu: 52					

II. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ các bộ phận cơ thể bé.
- Bộ đồ chơi nấu ăn, bác sĩ, bán hàng...
- Xắc xô, phách tre, trống.
- Khối gỗ, hạt vòng, đất nặn, xắc xô...
- Đồ chơi, đồ dùng, bóng, búp bê....
- Hình ảnh, vi deo thơ: Đi dép; miệng xinh; bé lớn khỏe
- Hình ảnh minh họa truyện: Thỏ ngoan
- Khối gỗ, hạt vòng, đất nặn, bút sáp màu, xắc xô...

III. Mở chủ đề:

- Cô chuẩn bị 1- 2 tranh có liên quan đến chủ đề “Bé biết gì về bản thân” gắn lên lớp học (tạo môi trường lớp học có liên quan đến chủ đề)

- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình về bản thân.
- Hát, múa, kể chuyện, đọc thơ

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Lò Thị Chuyên

Lò Thị Thắm